

Số: 8549/BC-TTCH

Đồng Nai, ngày 12 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO NHANH
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
Đến 22h00 ngày 11/10/2021

I. Tình hình dịch bệnh

1. Số ca mắc:

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số ca mắc		497	Giảm (0,4%)	56.025
Đang điều trị (14.515)	<i>Tầng 3</i>	7	Giảm (12,5%)	124
	<i>Tầng 2</i>	302	Giảm (0,3%)	4.834
	<i>Tầng 1</i>	346	Giảm (27,6%)	4.944
	<i>Khác</i>			4.613
Khỏi bệnh*		770	Tăng (75,0%)	41.003
Tử vong*		03	Tăng (0,0%)	507

*Số khỏi bệnh, tử vong báo cáo theo danh sách cấp giấy ra viện và bệnh án tử vong trong ngày.

2. Tình hình xét nghiệm:

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
Số xét nghiệm thực hiện	21.179	Giảm (20,4%)	3.256.779
Dương tính	2.010 (497 ca mới, 1.513 theo dõi điều trị)	Tăng (9,8%)	132.518
Âm tính	18.993	Giảm (22,6%)	3.102.644

- 06 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đồng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đồng Nai, BVĐKKV Long Khánh, PKĐK An Phúc Sài Gòn.

- 04 phòng xét nghiệm được phép thực hiện xét nghiệm sàng lọc vi rút SARS-CoV-2 bằng kỹ thuật Realtime RT-PCR: BV Nhi đồng Đồng Nai, PKĐK Quốc tế Stry Mỹ, PKĐK Dân Y Biên Hòa, PKĐK Ái Nghĩa Nhơn Trạch..

- Trong ngày có 2.010/21.179 mẫu xét nghiệm dương tính với SARS-CoV-2, chiếm tỉ lệ 9,5%.

3. Tình hình cách ly, theo dõi sức khỏe:

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
Cách ly tập trung	257	7.988	27.193	35.181
Cách ly tại nhà	305	17.614	56.630	74.244
Theo dõi sức khỏe	308	8.683	21.808	30.491

Trong ngày: 204 F1 (cộng dồn 23.568), 47 F2 (cộng dồn 32.692)

4. Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:

- Cộng dồn: 1.729 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 37 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.692 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

5. Tình hình phòng, chống dịch tại các doanh nghiệp trong KCN

- Ca F0 trong ngày: 13 ca, lũy kế 2.323 ca F0/137.357 tổng số LĐ Doanh nghiệp thực hiện 3T.

- DN có F0 trong ngày: 02 DN; Lũy kế DN 3T có F0: 86/1.190 tổng số DN thực hiện 3T. Chi tiết Doanh nghiệp có ca nhiễm như sau:

+ Cty TNHH Akzo Nobel Coatings Việt Nam – KCN Amata: 12 ca F0. Công ty thực hiện 3T từ ngày 17/7/2021; Công ty thực hiện test theo định kỳ đầy đủ; ngày 08/10/2021 Công ty test nhanh định kỳ phát hiện có 04 ca nghi nhiễm, ngày 09/10/2021 Công ty lấy mẫu đơn test PCR cho toàn bộ nhân viên nhà máy, ngày 11/10/2021 có kết quả 12 F0. Nguyên nhân lây nhiễm từ bổ sung 3T, cụ thể ngày 30/9/2021 Công ty bổ sung 13 lao động vào vùng đệm hết ngày 03/11/2021 cho test kết quả 100% âm tính, Công ty cho vào làm việc với những người đang thực hiện 3T, ngày 08/10/2021 test định kỳ phát hiện 04 ca nghi nhiễm trong đó có 02 ca thuộc nhóm 13 người mới bổ sung, kết quả test PCR có 02 người mới bổ sung 3T nhiễm đầu tiên.

+ Công ty TNHH Vina Melt Technos - KCN Amata: 01 ca F0 chuyển từ F1

- Điều trị khỏi: 1.693/2.323 ca F0 của doanh nghiệp thực hiện 3T, chiếm 72,88%

- Đang điều trị: 631 ca, chiếm 27,12%.

II. Các hoạt động đã triển khai thực hiện

1. Thu dung, điều trị:

- Trong ngày, 770 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 03 ca bệnh tử vong do COVID-19.

- 102 ca là phụ nữ đang mang thai, 2.640 ca dưới 18 tuổi, 439 ca trên 65 tuổi và có bệnh lý nền.

- 30 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);

+ 29 ca thở máy xâm lấn

+ 01 ECMO

- 284 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);

- 3.019 ca có triệu chứng nhẹ-trung bình, 6.814 ca không triệu chứng.

c) Phân tầng điều trị

- Số giường cách ly theo dõi F0 không triệu chứng do các huyện/TP quản lý (Tầng 1): 14.690 giường (trông 7.032 giường).

- Số giường Bệnh viện dã chiến (Tầng 2): 8.964 giường (trông 3.613 giường)

- Số giường Hồi sức tích cực (Tầng 3): 410 giường (trông 275 giường)

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;

- Các ca dương tính không triệu chứng, nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;

- 497 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 07 ca sàng lọc trong cộng đồng, 66 ca trong khu phong tỏa và 426 ca trong khu cách ly. Trong đó:

+ 07 ca trong cộng đồng tại Biên Hòa (03), Long Khánh (01), Long Thành (01), Tân Phú (02). Cụ thể:

- 01 ca ngụ tại tổ 32, khu phố 4, phường Bình Đa, Biên Hòa. Ngày 10/10 có triệu chứng đau họng, test nhanh kết quả dương tính, chưa rõ nguồn lây.

- 01 ca ngụ tại tổ 4, khu phố Long Đức 1, phường Tam Phước, Biên Hòa. Lao động tự do, ngày 04/10/2021 - 06/10/2021 làm việc tại công trình Vinhomes Grand Park ở quận 9 TP HCM. Nguồn lây nghi ngờ từ TP HCM.

- 01 ca ngụ tại tổ 16, khu phố 3, phường Tân Hiệp, Biên Hòa. Ở phòng trọ gần KCL ĐH Đồng Nai. Ngày 10/10 có triệu chứng sốt, ho đi khám, test nhanh dương tính. Chưa rõ nguồn lây.

- 01 ca ngụ tại khu phố 1, phường Xuân An, Long Khánh. Là nhân viên văn phòng. Ngày 10/10 có triệu chứng sốt, ho đi khám, test nhanh dương tính.
- 01 ca ngụ tại ấp 7, xã An Phước, Long Thành. Đang điều tra dịch tễ.
- 01 ca ngụ tại ấp Ngọc Lâm 2, xã Phú Thành, Tân Phú. Đang điều tra dịch tễ.
- 01 ca ngụ tại ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân, Tân Phú. Đang điều tra dịch tễ.

+ 66 ca trong khu phong tỏa: Ghi nhận nhiều nhất tại phường Tam Hiệp (15) – Biên Hòa; Hồ Nai 3 (12) – Trảng Bom

+ Bên cạnh đó ghi nhận 22 ca nhiễm tại khu công trình Aqua City Long Hưng, Biên Hòa đã được cách ly tại chỗ.

- Hiện còn 47 trường hợp test nhanh đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR tại Trảng Bom (43), Vĩnh Cửu (03), Định Quán (01); các phòng xét nghiệm ghi nhận 176 mẫu nghi ngờ, gộp dương chờ kết quả khẳng định.

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung các đối tượng nguy cơ, trong đó: Biên Hòa 132 (28 trường hợp test nhanh dương tính), Nhơn Trạch 80, Trảng Bom 37 (19 trường hợp test nhanh dương tính), Long Khánh 02, Xuân Lộc 02 trường hợp về từ vùng dịch;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

3. Hoạt động kiểm dịch y tế:

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 01 tàu, 19 người

- Cộng dồn: 1.167 tàu, 21.794 người

(Đã ghi nhận: 03 trường hợp thuyền viên quốc tịch Philippin dương tính)

4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:

Cơ bản hoàn thành tiêm chủng Đợt 1-8, đang triển khai Đợt 9, 10, 11, 12, 13

- **Tổng số tiêm trong ngày: 48.837 liều.**

Trong đó: Mũi 1: 27.553 người; Mũi 2: 21.284 người.

- Số liều vắc xin còn lại: 483.415 liều.

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện tiêm **2.939.824 liều** vắc xin COVID-19 cho **2.390.723 người** (chiếm tỉ lệ **106,06%** đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có **549.101 người** đã tiêm đủ liều (chiếm tỉ lệ **24,36%**).

(Hiệu chỉnh số liệu vắc xin mũi 2)

5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;

- UBND tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 08/10/2021 về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19;

- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;

III. Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Trong ngày ghi nhận 07 ca trong cộng đồng tại Biên Hòa (03), Long Khánh (01), Long Thành (01), Tân Phú (02)

- Số ca nhiễm trong khu phong tỏa duy trì ở mức thấp (66 ca) nhiều nhất tại phường Tam Hiệp (15) – Biên Hòa; Hồ Nai 3 (12) – Trảng Bom

- Bên cạnh đó ghi nhận 22 ca nhiễm tại khu công trình Aqua City Long Hưng, Biên Hòa đã được cách ly tại chỗ.

- Tỷ lệ bao phủ mũi 1 vắc xin cho người trưởng thành trên địa bàn tỉnh đạt 106,06%, mũi 2 là 24,36%. (Tỷ lệ trên 100% do bao gồm các trường hợp ngoại tỉnh hiện đang sinh sống, làm việc trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được tiêm vắc xin tại tỉnh)

IV. Kiến nghị

- Thực hiện Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 08/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19 và từng bước phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Các sở, ngành, địa phương tăng cường triển khai thực hiện Kế hoạch số 11805/KH-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 về việc Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy nhanh tiến độ tiêm chủng nhằm sớm nhất đạt mục tiêu 100% người dân toàn tỉnh được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc lây nhiễm chéo tại các khu cách ly tập trung, bệnh viện.

- Theo dõi sức khỏe tại địa phương đối với các trường hợp có lịch sử di chuyển đi khám, chữa bệnh tại các bệnh viện về.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

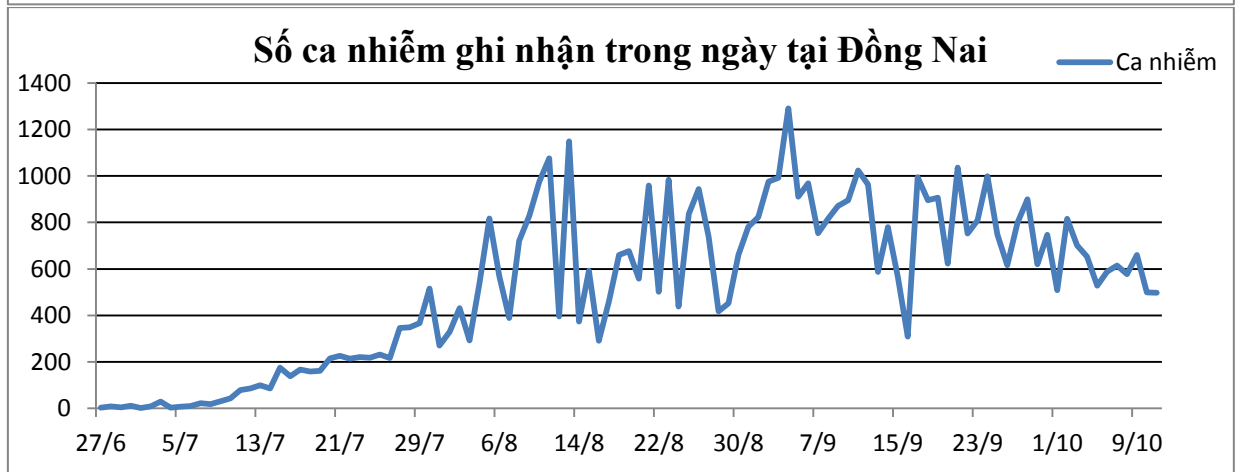
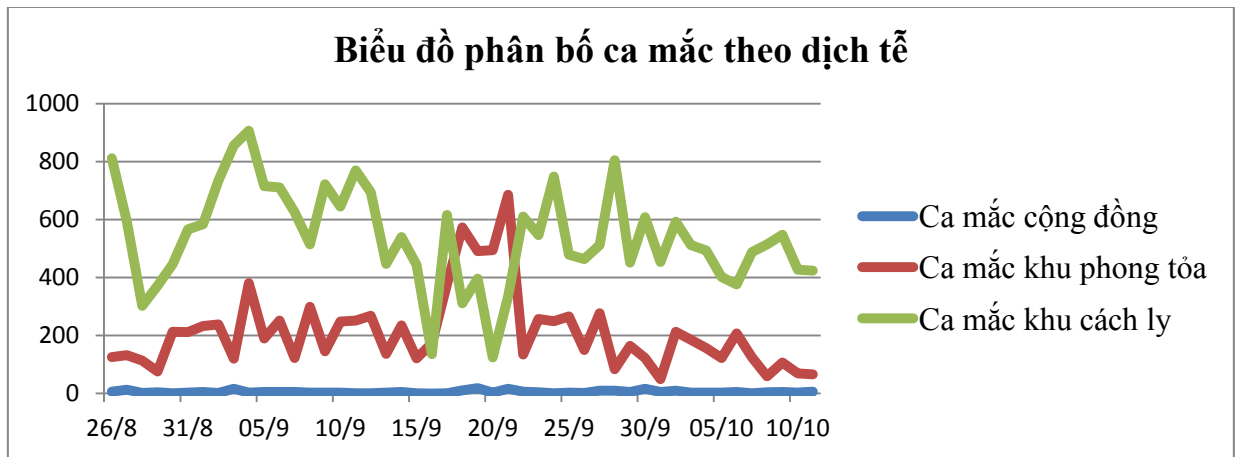
**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ
Phan Huy Anh Vũ**

Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)

STT	Xã/phường	Trong ngày					Lũy kế
		Số ca nhiễm mới	Tăng/giảm	Cộng đồng	CLTT	Khu phong tỏa	
1	Biên Hòa	250	-12,6%	3	214	33	24.098
2	Nhon Trạch	120	0,0%	0	120	0	13.615
3	Vĩnh Cửu	31	19,2%	0	21	10	10.038
4	Trảng Bom	48	-5,9%	0	29	19	4.862
5	Long Thành	11	-	1	10	0	1.101
6	Thống Nhất	4	100,0%	0	3	1	567
7	Long Khánh	8	-	1	7	0	358
8	Xuân Lộc	1	0,0%	0	1	0	320
9	Định Quán	13	-	0	13	0	284
10	Cẩm Mỹ	4	33,3%	0	4	0	266
11	Tân Phú	4	0,0%	2	2	0	129
12	Ngoại tỉnh, khác	3	-50,0%	0	0	3	355
Tổng cộng		497	-0,4%	7	424	66	55.993

*Hiệu chỉnh: Bỏ 5 ca trùng Trảng Bom (2), Thống Nhất (2), Tân Phú (1); bổ sung 05 ca ngoại tỉnh.



Phụ lục 2: Theo dõi ca nhiễm trong ngày

STT	Huyện	Trong ngày (ca trong nước)							
		Tổng số Ca Mắc mới trong ngày	Sàng lọc tại cơ sở y tế	Số ca trong Khu Cách Ly	Số ca trong Khu Phong Tỏa	Sàng lọc cộng đồng			Số ca Chưa rõ nguồn lây
						Tổng	Trong đó		
						Cộng Đồng	Khu nhà trọ		
NGUY CƠ RẤT CAO (VÙNG ĐỎ) (06)									
1	Biên Hòa	40	0	21	19	0			
1.1	<i>Tam Hiệp</i>	21		6	15				
1.2	<i>Tân Hòa</i>	19		15	4				
1.3	<i>Thống Nhất</i>	0							
2	Nhơn Trạch	77	0	77	0	0			
2.1	<i>Hiệp Phước</i>	77		77					
3	Tân Phú	2	0	2	0	0	0		
3.1	<i>Phú Lâm</i>	2		2					
4	Vĩnh Cửu	11	0	10	1	0			
4.1	<i>Thạnh Phú</i>	11		10	1				
NGUY CƠ CAO (VÙNG CAM) (17)									
1	Biên Hòa	98	1	95	2	0			
1.1	<i>An Bình</i>	47		46	1				
1.2	<i>Bửu Hòa</i>	2		2					
1.3	<i>Quang Vinh</i>	3		3					
1.4	<i>Tam Phước</i>	6	1	5					
1.5	<i>Tân Biên</i>	8		8					
1.6	<i>Tân Phong</i>	6		6					
1.7	<i>Tân Vạn</i>	2		2					
1.8	<i>Trảng Dài</i>	24		23	1				

2	Nhơn Trạch	43	0	43	0	0			
2.1	<i>Phước Thiện</i>	43		43					
3	Tân Phú	1	1	0	0	0			
3.1	<i>Phú Thanh</i>	1	1						
4	Trảng Bom	29	0	17	12	0			
4.1	<i>Bắc Sơn</i>	26		14	12				
4.2	<i>Hố Nai 3</i>	3		3					
4.3	<i>Sông Trầu</i>	3		3					
4.4	<i>Thanh Bình</i>	6		6					
5	Vĩnh Cửu	15	0	11	4	0			
5.1	<i>Thiện Tân</i>	1		1					
5.2	<i>Vĩnh An</i>	6		3	3				
5.3	<i>Vĩnh Tân</i>	8		7	1				
NGUY CƠ (VÙNG VÀNG) (27)									
1	Biên Hòa	76	2	70	4	0			
1.1	<i>Bình Đa</i>	11	1	10					
1.2	<i>Hố Nai</i>	0							
1.3	<i>Hóa An</i>	9		9					
1.4	<i>Long Bình</i>	29		25	4				
1.5	<i>Long Bình Tân</i>	23		23					
1.6	<i>Phước Tân</i>	0							
1.7	<i>Tân Hiệp</i>	4	1	3					
1.8	<i>Tân Mai</i>	0							
1.9	<i>Trung Dũng</i>	0							
2	Cẩm Mỹ	0	0	0	0	0			
2.1	<i>Sông Ray</i>	0							
2.2	<i>Xuân Đông</i>	3		3					
2.3	<i>Xuân Tây</i>	0							
3	Long Khánh	0	0	0	0	0			

3.1	<i>Suối Tre</i>	0							
4	Long Thành	7	1	6	0	0			
4.1	<i>An Phước</i>	4	1	3					
4.2	<i>Bình Sơn</i>	0							
4.3	<i>Tam An</i>	0							
4.4	<i>TT. Long Thành</i>	3		3					
5	Nhơn Trạch	0	0	0	0	0			
5.1	<i>Đại Phước</i>	0							
5.2	<i>Phú Hội</i>	0							
6	Thống Nhất	3	0	2	1	0			
6.1	<i>Gia Tân 1</i>	0							
6.2	<i>TT Dầu Giây</i>	3		2	1				
7	Trảng Bom	6	0	2	4	0			
7.1	<i>Bình Minh</i>	0							
7.2	<i>Quảng Tiến</i>	0							
7.3	<i>TT Trảng Bom</i>	6		2	4				
8	Vĩnh Cửu	0	0	0	0	0			
8.1	<i>Bình Lợi</i>	0							
8.2	<i>Phú Lý</i>	5			5				
9	Xuân Lộc	0	0	0	0	0			
9.1	<i>Xuân Hòa</i>	0							

BÌNH THƯỜNG MỚI (VÙNG XANH) (120)

1	Biên Hòa (10)								
	<i>An Hòa</i>				1				
	<i>Bửu Long</i>			6					
	<i>Long Hưng</i>			22	1				
	<i>Tam Hòa</i>			5					
	<i>Tân Tiến</i>			1					
2	Cẩm Mỹ (10)								

	<i>Lâm San</i>			1					
3	Định Quán (14)								
	<i>Ngọc Định</i>			1					
	<i>Phú Ngọc</i>			1					
	<i>Phú Vinh</i>			5					
	<i>TT Định Quán</i>			6					
4	Long Khánh (14)								
	<i>Bình Lộc</i>			4					
	<i>Xuân An</i>		1	2					
5	Long Thành (10)								
	<i>Bàu Cạn</i>			2					
	<i>Phước Thái</i>			2					
6	Nhơn Trạch (08)								
7	Tân Phú (16)								
	<i>Phú Xuân</i>		1						
8	Thống Nhất (08)								
	<i>Hưng Lộc</i>			1					
9	Trảng Bom (10)								
10	Vĩnh Cửu (06)								
11	Xuân Lộc (14)								
	<i>Bảo Hòa</i>				1				

Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 ghi nhận trong ngày

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	T.V.T	1950		BVĐK TN	Bình Đa-Biên Hòa	10/10/2021	Bệnh Covid-19/ Viêm phổi mức độ nguy kịch bội nhiễm biến chứng ARDS - Nhiễm khuẩn huyết/ Tăng huyết áp – Viêm gan B.
02	N.T.N		1960	BVĐK TN	Phú Đông, Nhơn Trạch	10/10/2021	Viêm phổi nguy kịch do SARS-CoV-2, tăng huyết áp, đái tháo đường type 2, suy thận mạn giai đoạn lọc máu chu kỳ, tai biến mạch máu não
03	N.V.H		1949	BV ĐKKV LT	Cát Lái, Phú Hữu, Nhơn Trạch	10/11/2021	Ngưng tuần hoàn hô hấp cấp cứu không thành công/viêm phổi ARDS/ Đái tháo đường tuyp 2/ tăng huyết áp/ Tổn thương thận cấp/ Mở khí quản

Phụ lục 4: Tiến độ tiêm ngừa vắc xin COVID-19 trên địa bàn tỉnh

STT	Địa phương	Đã tiêm thực tế (Dữ liệu lấy từ CDC cung cấp hàng ngày theo các đợt)			Đã cập nhật hệ thống (Dữ liệu lấy từ hệ thống MCC)			Tiến độ đã cập nhật	Số lượng tiêm thực tế trong ngày	Số lượng mũi tiêm cập nhật hệ thống trong ngày	Xếp hạng (theo %)	Số người đăng ký tiêm chủng
		Mũi 1	Mũi 2	Tổng cộng	Mũi 1	Mũi 2	Tổng cộng					
		1	2	3	4	5	6					
A	Tỉnh Đồng Nai	2.363.170	527.817	2.890.987	2.466.767	632.582	3.099.349	107%	69.381	81.891		1.230.359
1	Thành phố Biên Hòa	857.647	238.353	1.096.000	871.914	273.589	1.145.503	105%	1.515	11.261	6	400.973
2	Thành phố Long Khánh	121.019	38.019	159.038	126.480	37.285	163.765	103%	47	1.532	7	72.218
3	Huyện Xuân Lộc	175.917	14.574	190.491	181.598	12.275	193.873	102%	12.158	2.052	8	30.532
4	Huyện Tân Phú	88.566	11.139	99.705	101.291	10.015	111.306	112%	31.850	10.209	5	59.459
5	Huyện Cẩm Mỹ	94.907	16.930	111.837	93.823	19.570	113.393	101%	-	768	9	105.242
6	Huyện Trảng Bom	250.461	37.127	287.588	255.700	67.572	323.272	112%	640	14.069	4	127.104
7	Huyện Định Quán	113.387	11.993	125.380	133.089	12.431	145.520	116%	-	4.089	2	65.160
8	Huyện Vĩnh Cửu	125.991	49.842	175.833	131.326	45.346	176.672	100%	10.384	3.500	10	31.281
9	Huyện Long Thành	209.769	43.017	252.786	215.565	37.121	252.686	100%	6.560	3.258	11	155.597
10	Huyện Thống Nhất	99.838	9.576	109.414	110.594	34.653	145.247	133%	-	23.862	1	130.051
11	Huyện Nhơn Trạch	225.668	57.247	282.915	245.387	82.725	328.112	116%	6.227	7.291	3	52.742

Phụ lục 5: Tình hình điều trị F0 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

TT	Cơ sở	Giường kế hoạch COVID	Giường thực kê COVID (con số chính xác)	Số CA + mới trong ngày (24h)	Xuất viện trong ngày (24h)	Chuyển viện trong ngày	Tử vong trong ngày (24h)	Số ca đang điều trị	Cộng dồn			Số ca đang điều trị, trong đó					Phụ nữ có thai	BN < 18 tuổi	< 65 tuổi và không có bệnh lý nền	> 65 tuổi và có bệnh lý nền	Khả năng còn tiếp nhận	
									Chuyển viện	Tử vong	Xuất viện	HFNC	Thở máy		Có triệu chứng (ho, sốt, đau họng...)	Không triệu chứng						
													Không xâm lấn (CPAP)	Xâm lấn								Thở oxy
TẦNG 3																						
1	BVĐN/ HSTC	40	40	3	0	0	1	25		157		5		16	4						15	
2	BVTN/TTHSTC	400	200	4	6	2	4	69	187	223	55	16	3	14	18			1	3	47	22	131
3	BVĐKKVLK/HSTC	100	40	0	0	0	0	18	56	38	31	3	0	0	15	0	0	0	2	8	3	22
4	BVĐKKVLT	100	100	0	0	0	1	12	70	35	0	1	0	0	11	0	0	0	0	11	1	88
5	BV Nhi ĐN	20	10					0		1												
6	BV Định Quán	60	0	0	0	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	11
9	BV Đồng Nai 2	10	2	0	0	0	0	0	121	0	307	0	0	0	2	2	0	0	0	1	1	8
Tổng cộng (tầng 3)		730	392	7	6	2	6	124	435	454	393	25	3	30	50	2	0	1	5	67	27	275
TẦNG 2																						
1	Bệnh viện dã chiến số 1	350	285	35	22	0	0	124	24	2	1387	2	0	0	1	53	70	3	24	94	3	161
2	Bệnh viện dã chiến số 2	350	370	0	147	0	0	221	94	0	1380	0	0	0	6	150	70	8	75	156	17	100
3	Bệnh viện dã chiến số 3	550	500	8	138	0	0	463	69	0	2264	0	0	0	18	15	430	13	104	348	100	37
4	Bệnh viện dã chiến số 4	360	345	0	80	5	0	248	67	0	1766	0	0	0	1	42	206	0	75	238	1	97
5	Bệnh viện dã chiến số 5	300	316	0	24	0	0	170	41	0	1178	0	0	0	0	42	128	1	54	162	8	30
6	Bệnh viện dã chiến số 6	1200	1090	44	44	0	0	525	110	0	4842	0	0	0	9	162	354	7	125	485	11	485
7	Bệnh viện dã chiến số 7	730	700	85	71	0	0	693	139	1	3656	0	0	0	12	299	382	10	195		38	7
8	Bệnh viện dã chiến số 8	650	635	5	39		0	589	43	0	1854	0	0	0	18	169	402	5	143	434	12	46
9	Bệnh viện dã chiến số 9	1000	662	54	65	0	0	476	23	0	1921	0	0	0	4	357	115	3	128	425	1	186
10	Bệnh viện dã chiến số 10	850	807	27	48	2	0	619	73	0	2709	0	0	0	32	251	368	3	151	452	16	188
11	Bệnh viện dã chiến số 11	3000	2590	20	0	0	0	305	11	0	171	0	0	0	4	225	80	3	64	200	7	100

12	Bệnh viện Da liễu	150	150	0	2	0	0	47	23	0	629	0	0	0	2	21	26	0	1	40	0	80
13	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai																					
14	Bệnh viện Nhi đồng	110	60	9	2	0	0	60						0	44	16		36	1	1	0	
15	Bệnh viện ĐKKV Long Thành	150	150	0	4	0	0	13	0	0	180	0	0	0	1	12	0	0	2	10	1	137
16	Bệnh viện ĐKKV Định Quán	60	30	0	0	0	0	9	7	0	21	0	0	0	5	9	0	0	0	0	4	21
17	Bệnh viện Phổi	60	11	0	0	0	0	2		5		0	0	0	0	0	0	0	0	0		
18	Bệnh viện Đồng Nai 2	40	102	2	11	1	0	102	121	0	307	0	0	0	2	22	73	3	14	64	21	0
19	Bệnh viện ĐH Y Dược Shing Mark	35	35	13	2	4	0	94	138	0	143	0	0	0	0	40	54	0	0	30	15	0
20	Trung tâm Y tế Vĩnh Cửu	20	65	0	0	0	0	41	27	1	152	0	0	0	0	21	20	1	13	24	3	24
21	Khoa Nhiệt đới BVTN	12	17	0	0	1	0	20	18	0	44	0	0	0	5	20	0	0	1	10	5	0
22	Bệnh viện Tâm thần TW 2	400	200		6			13			301				1	2	10					
23	Bệnh viện dã chiến CA tỉnh																					
Tổng cộng (tầng 2)		10377	9120	302	705	13	0	4834	1028	9	24905	2	0	0	121	1956	2804	60	1205	3173	264	1699

TẦNG 1

1	Biên Hòa	4370	3592	85	414	17	0	2319	1074	13	6770	0	0	0	17	552	1930	12	708	1910	109	1459
2	Long Khánh	400	310	8	0	0	0	25	39	0	90	0	0	0	0	10	15	0	4	24	0	
3	Vĩnh Cửu	3393	3343	29	0	0	0	379	1424	3	6430	0	0	0	0	37	342	2	103	273	4	2667
4	Định Quán	100	89	9	0	0	0	26	42	0	80	0	0	0	0	19	7	1	4	15	2	63
5	Tân Phú	60	60	0	0	17	0	23	61	0	4	0	0	0	0	0	23	0	2	21	0	37
6	Trảng Bom	1328	982	23	55	27	0	386	1462	1	3477	0	0	0	0	12	374	4	125	249	8	688
7	Thống Nhất	130	140	3	0	4	0	5	97	0	15	0	0	0	0	0	5	0	0	5	0	140
8	Xuân Lộc																					
9	Cẩm Mỹ	500	200	5	0	0	0	70	7	0	33	0	0	0	1	31	38	1	15	53	0	130
10	Long Thành	250	250	11	8	0	0	89	40	0	833	0	0	0	0	0	89	0	25	65	2	161
11	Nhon Trạch	3230	3010	173	81	105	0	1622	0	15	3889	0	0	0	35	400	1187	21	444	1155	23	1388
TỔNG CỘNG (Tầng 1)		13761	11976	346	558	170	0	4944	4246	32	21621	0	0	0	53	1061	4010	41	1430	3770	148	7032
TỔNG TẦNG (3+2+1)		24868	21488	655	1269	185	6	9902	5709	495	46919	27	3	30	224	3019	6814	102	2640	7010	439	9006